

4.2.2. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng quát

Như đã đề cập ở trên, để xác định các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh doanh cần căn cứ vào hai nhóm chỉ tiêu: nhóm chỉ tiêu phản ánh kết quả đầu ra (đầu ra) và nhóm chỉ tiêu phản ánh chi phí hoặc yếu tố đầu vào (đầu vào).

Hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh doanh bao gồm ba nhóm chỉ tiêu chính, đó là nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng, nhóm chỉ tiêu phản ánh tốc độ luân chuyển và nhóm chỉ tiêu phản ánh sức sinh lợi của chi phí hay các yếu tố đầu vào. Nhóm chỉ tiêu phản ánh sức sinh lợi của chi phí hay các yếu tố đầu vào là nhóm chỉ tiêu chính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ nhất, hiệu suất sử dụng chi phí hay các yếu tố đầu vào phản ánh cường độ hoạt động của doanh nghiệp, là sự so sánh tương quan giữa đầu ra phản ánh kết quả sản xuất và chi phí hay yếu tố đầu vào. Hiệu suất sử dụng chi phí hay yếu tố đầu vào được xác định qua các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất hoạt động hay lượng hao phí chi phí và các yếu tố đầu vào được biểu diễn tương ứng qua các chỉ tiêu sức sản xuất và suất hao phí.

Các chỉ tiêu sức sản xuất có công thức xác định chung như sau:

$$\text{Sức sản xuất} = \frac{\text{Đầu ra phản ánh kết quả sản xuất}}{\text{Chi phí hay yếu tố đầu vào}} \quad (4.3)$$

Chỉ tiêu này phản ánh một đơn vị chi phí hay yếu tố đầu vào đem lại mấy đơn vị kết quả sản xuất. Nếu trị số của chỉ tiêu này lớn chứng tỏ doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu vào, làm tăng hiệu quả kinh doanh. Ngược lại, nếu trị số của chỉ tiêu này nhỏ, sẽ phản ánh hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu vào không tốt, dẫn đến làm giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong công thức trên, chi phí hay yếu tố đầu vào bao gồm giá trị còn lại của tài sản cố định, số lượng lao động, tổng chi phí...; kết quả sản xuất bao gồm rất nhiều chỉ tiêu khác nhau như tổng giá trị sản xuất, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh, tổng doanh thu,...

Đối với các chỉ tiêu phản ánh suất hao phí, công thức xác định như sau:

$$\text{Suất hao phí} = \frac{\text{Chi phí hay yếu tố đầu vào}}{\text{Đầu ra phản ánh kết quả sản xuất}} \quad (4.4)$$

Suất hao phí là chỉ tiêu cho biết để có một đơn vị kết quả sản xuất doanh nghiệp phải hao phí bao nhiêu đơn vị chi phí hay yếu tố đầu vào. Trị số của chỉ tiêu này tính ra càng nhỏ chứng tỏ doanh nghiệp sử dụng các nguồn lực đầu vào càng có hiệu quả, làm cho hiệu quả kinh doanh càng cao. Ngược lại, nếu trị số của chỉ tiêu này tính ra càng lớn chứng tỏ doanh nghiệp sử dụng các nguồn lực đầu vào càng kém hiệu quả, dẫn đến hiệu

quả kinh doanh càng thấp.

Thứ hai, tốc độ luân chuyển của chi phí hay các yếu tố đầu vào phản ánh khả năng sử dụng chi phí hay các yếu tố đầu vào. Tốc độ luân chuyển của chi phí hay các yếu tố đầu vào được đánh giá qua chỉ tiêu số vòng quay và thời gian một vòng quay của từng đối tượng. Tốc độ luân chuyển càng cao khi số vòng quay của đối tượng càng cao hay thời gian một vòng quay càng ngắn và ngược lại.

Chỉ tiêu số vòng quay có công thức xác định tổng quát như sau:

$$\frac{\text{Số vòng quay của từng đối tượng}}{\text{từng đối tượng}} = \frac{\text{Doanh thu thuần hoặc Giá vốn}}{\text{Chi phí hoặc yếu tố đầu vào}} \quad (4.5)$$

Trong công thức trên, ở tử số, chỉ tiêu “Doanh thu thuần” có thể dùng một trong ba chỉ tiêu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh hay tổng doanh thu, chỉ tiêu “Giá vốn” có thể dùng giá vốn hàng tiêu thụ, giá vốn hàng mua, giá thành sản xuất sản phẩm,... tùy thuộc vào đối tượng xác định tốc độ luân chuyển; mẫu số là từng bộ phận yếu tố hay chi phí đầu vào như các loại tài sản ngắn hạn, vốn chủ sở hữu, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, giá vốn hàng bán,... có thể là giá trị bình quân hoặc giá trị tại một thời điểm, phù thuộc vào mục đích phân tích.

Chỉ tiêu thời gian một vòng quay của từng đối tượng được xác định theo công thức như sau:

$$\frac{\text{Thời gian một vòng quay của từng đối tượng}}{\text{của từng đối tượng}} = \frac{\text{Thời gian kỳ phân tích}}{\text{Số vòng quay của từng đối tượng}} \quad (4.6)$$

Trong công thức này, thời gian kỳ phân tích được lấy tròn 30 ngày cho tháng, 90 ngày cho quý và 360 ngày cho năm.

Thứ ba, sức sinh lợi của chi phí hay yếu tố đầu vào phản ánh khả năng sinh lợi của doanh nghiệp. Đây là nhóm chỉ tiêu quan trọng và có tính đại diện nhất trong hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Chỉ tiêu sức sinh lợi của chi phí hay yếu tố đầu vào được xác định như sau:

$$\text{Sức sinh lợi} = \frac{\text{Đầu ra phản ánh lợi nhuận}}{\text{Chi phí hay yếu tố đầu vào hoặc đầu ra phản ánh kết quả sản xuất}} \quad (4.7)$$

Chỉ tiêu sức sinh lợi phản ánh một đơn vị chi phí hay yếu tố đầu vào hoặc một đơn vị đầu ra phản ánh kết quả sản xuất có thể đem lại cho doanh nghiệp bao nhiêu đơn vị lợi nhuận. Trị số của chỉ tiêu này tính ra càng lớn chứng tỏ khả năng sinh lợi càng lớn làm tăng hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Ngược lại, trị số của chỉ tiêu này tính ra càng

nhỏ chứng tỏ khả năng sinh lợi càng thấp và làm cho hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp giảm.

Trong công thức (4.7), chỉ tiêu “Đầu ra phản ánh lợi nhuận” có thể dùng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận trước thuế và lãi vay, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh,...

Tóm lại, tùy thuộc vào mục đích nghiên cứu, đặc điểm của doanh nghiệp để xây dựng một hệ thống chỉ tiêu phân tích phù hợp căn cứ trên hệ thống chỉ tiêu phân tích chung.